

Số: 26 CT/UB

Hải Phòng, ngày 04 tháng 5 năm 1990

CHỈ THỊ

Về thu lệ phí địa chính trong nội thành,
nội thị thành phố Hải Phòng.

Ngày 2 tháng 5 năm 1989, UBND thành phố Hải Phòng đã ra quyết định số 500/QĐ-UB về ban hành bản qui định tạm thời về thu lệ phí địa chính trên địa bàn Hải Phòng. Quy định trên đã được áp dụng trong việc tiến hành đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê đất ở khu vực nông thôn.

Nay thành phố triển khai quyết định nói trên ở khu vực nội thành, nội thị. Xuất phát từ giá trị đất đai về địa lý và kinh tế cũng như việc quản lý, sử dụng đất đai trong nội thành và nội thị là rất đa dạng và phức tạp, đòi hỏi công tác điều tra và quản lý đất đai ở khu vực này phải được tiến hành thận trọng bằng nhiều biện pháp pháp lý và chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật. Việc đầu tư cho công tác này trước mắt là việc lập hồ sơ địa chính, sổ sách bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ban đầu, cũng như sau này là việc quản lý về các biến động đất đai theo pháp luật, yêu cầu phải tốn nhiều công sức hơn so với việc đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê đất đai ở khu vực nông thôn đã tiến hành trước đây.

Do đó, UBND thành phố quy định bổ sung bản qui định đã được ban hành kèm theo quyết định số 500/QĐ/UB nói trên để áp dụng cho thích hợp với khu vực nội thành nội thị, như sau:

I.- VỀ GIÁ BIỂU THU LỆ PHÍ GIA ĐÌNH:

A- Lệ phí điều tra, khảo sát, đo vẽ lập bản đồ từng thửa cho từng chủ sử dụng đất làm bản đồ địa chính đăng ký lập hồ sơ sổ sách địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

1- Điều tra, khảo sát, đo vẽ chi tiết hình thể lập bản đồ từng thửa cho từng chủ sử dụng đất, lập bản đồ địa chính cao từng phương tỷ lệ 1/500 và 1/200: 60 đồng/m².

2- Kê khai đăng ký quyền sử dụng đất hoặc đăng ký các quyền khác trên từng thửa đất vào sổ địa chính nhà nước (đối với trường hợp hợp pháp) = 5.000 đ/thửa, Các trường hợp khác tùy theo mức độ và tính chất, có bản hướng dẫn riêng.

3- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) cho chủ sử dụng đất đăng ký ban đầu lúc lập sổ địa chính nhà nước: 5.000 đ/bản.

4- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (phổ bản) cho người có các quyền khác trên thửa đất đăng kí ban đầu lúc lập sổ địa chính nhà nước : 3000 đ/bản.

B- Lệ phí đăng kí về chuyển dịch quyền sử dụng đất, về thay đổi hình thể hoặc về các quyền và nghĩa vụ khác trên thửa đất.

1- Lệ phí khai báo, đăng kí vào sổ địa chính nhà nước và hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất : 10.000đ/khai báo.

2- Lệ phí về đo đạc về chính lí bản đồ địa chính: 60đ/m².

3- Lệ phí về cấp giấy chứng nhận cho chủ sử dụng đất mới: 5.000 đ/bản.

4- Lệ phí về cấp giấy chứng nhận (phổ bản) cho người mới có các quyền khác trên thửa đất : 3.000 đ/bản.

C- Các lệ phí địa chính khác:

Các lệ phí về thực hiện các yêu cầu của người sử dụng đất và của các cơ quan nhà nước được thu thống nhất theo các điều 5, 6, 7 của bản qui định kèm theo quyết định số 500 QĐ/UB ngày 2/5/1989 của UBND thành phố.

Việc thu các lệ phí nói trên chỉ thị này phải thực hiện đúng các thủ tục tài chính đã được qui định tại điều 5 của hướng dẫn số 351 HDLN/QLĐĐ/TC ngày 13/9/1989 của hai cơ quan quản lí đất đai và Tài chính thành phố.

II.- VỀ PHÂN PHỐI, SỬ DỤNG LỆ PHÍ ĐỊA CHÍNH
TẠI TÀI KHOẢN CÁC LỆ PHÍ ĐẤT CÁC CẤP -
CHO CÔNG TÁC TÁC NGHIỆP ĐỊA CHÍNH:

1- Phân phối, sử dụng lệ phí địa chính nói tại mục A (phần I) :

a) Đối với tổng số thu lệ phí theo mục A1 (60 đ/m²) được phân phối sử dụng như sau:

- 5% trích cho Ban quản lí đất đai thành phố để tổ chức phục vụ nghiệm thu các đo đạc chính góc từng phường, từng thửa cho các chủ sử dụng đất và các chi phí quản lí hành chính nghiệp vụ khác có liên quan đến việc này.

- 75% trích cho quận, thị xã để sử dụng vào việc điều tra trích đo từng thửa cho từng chủ sử dụng đất; lập bản đồ địa chính góc. Đồng thời tổ chức trực tiếp kiểm tra nghiệm thu cho từng phường và các công tác tổ chức chỉ đạo công tác này.

- 5% trích cho phường, để chi công tác tổ chức và chỉ đạo trực tiếp cho công tác điều tra đo vẽ lập bản đồ địa chính nơi trên.

15% thù lao cho cán bộ Phường trực tiếp tham gia vào công tác điều tra lập ban đồ địa chính và thu lệ phí địa chính nói tại mục A1 này (riêng lệ phí địa chính thu khỏi cơ quan do quận, thị xã trực tiếp điều tiết sử dụng thù lao cho thích hợp).

b) Đối với tổng số thu lệ phí theo các mục A2 đến A4 (phần I) được phân phối sử dụng như sau:

- 50% trích cho Thành phố để sử dụng vào việc in và mua các sổ sách địa chính, biểu mẫu thống kê, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tổ chức hướng dẫn đăng ký đất đai, lập và giám thu hồ sơ địa chính; tổ chức can, in bản đồ địa chính cung cấp cho các quận, phường để thực hiện quản lý đất đai, tổ chức thẩm tra hồ sơ địa chính trình UBND thành phố xét duyệt; tổ chức thẩm tra và viết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để UBND thành phố và UBND các quận duyệt ký v.v...

- 25% trích cho quận, thị xã sử dụng vào việc tổ chức, chỉ đạo đăng ký, lập hồ sơ và các sổ sách địa chính ban đầu (bản gốc), quản lý cấp phát giấy chứng nhận quyền sử dụng đất v.v... để tổ chức quản lý đất đai trong quận.

- 15% trích cho Phường để sử dụng vào việc tổ chức đăng ký, lập hồ sơ và các sổ sách địa chính ban đầu (phó bản) để thực hiện quản lý đất đai tại phường theo phân công trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân quận.

- 10% thù lao cho cán bộ phường trực tiếp làm công tác đăng ký.

Trong khi thu lệ phí địa chính Ban quản lý đất đai được tạm ứng 40% tổng số tiền đã thu được về lệ phí sử dụng đất đai theo quy định của quyết định số 821/QĐ/UB (lệ tỷ lệ % phân phối cho ngân sách Thành phố) để có ngay kinh phí tổ chức thực hiện các công việc nói trên; do đó UBND các quận, sau khi nhận được chỉ thị này sẽ trích nộp đủ tỷ lệ 40% tổng số lệ phí sử dụng đất đã thu được vào tài khoản số: 01 - 932 - 012 Chi nhánh kho bạc Kiên An.

Sau này, số lệ phí địa chính thu được trong từng tuần lễ UBND Phường có trách nhiệm nộp thẳng vào tài khoản các lệ phí đất đai Quận và Thành phố để hoàn trả đầy số lệ phí sử dụng đất đã tạm ứng cho Ban quản lý đất đai nơi trên đồng thời được giữ lại cho phường và thù lao cho cán bộ phường theo tỷ lệ phân trăm đã được qui định cụ thể tại chỉ thị này.

2- Phân phối, sử dụng lệ phí địa chính nói tại mục B và C (phần I).

Thực hiện thống nhất theo các điều 6, 7, 8 của bản hướng dẫn số 351/HDLN/QLĐĐ/TC ngày 13/9/1989 của Liên cơ quan quốc gia về địa chính và Tài chính thành phố ./.

Nơi nhận:

- TT/TU (để báo cáo)
- TT.HĐND TP, các đ/c TTUB
- UBND các quận, thị xã và UBND các phường trong toàn thành phố.
- Các ngành: UBKH, QLĐĐ, TC, XD,
- CPVP, CV: NN, TCTN, TH, Lưu.

TM/ UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

